

Số: TVHN-67/DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

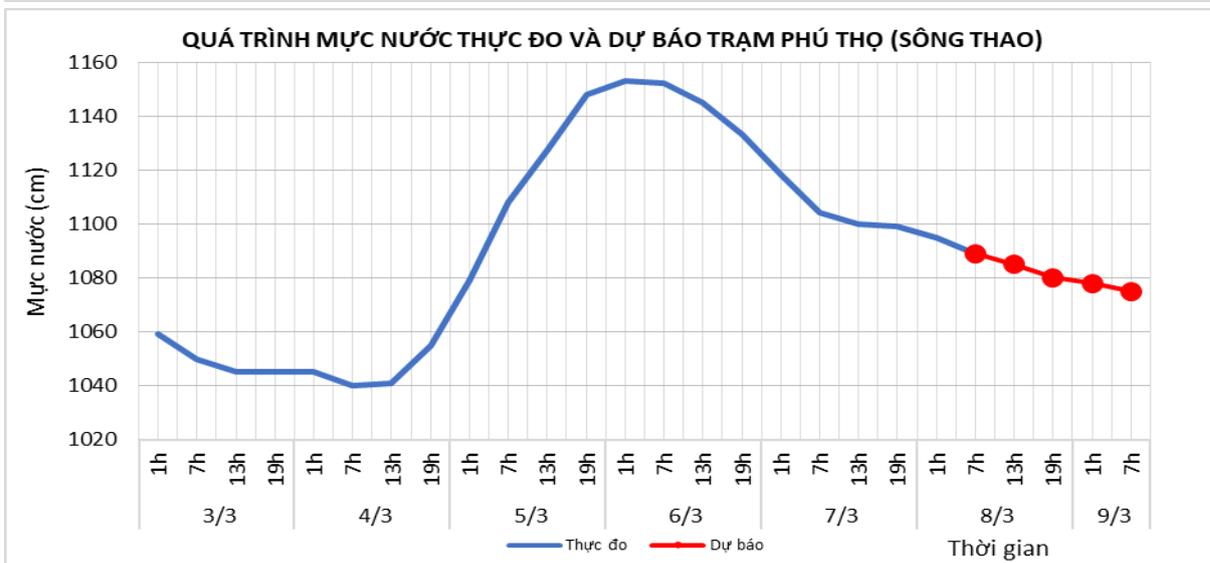
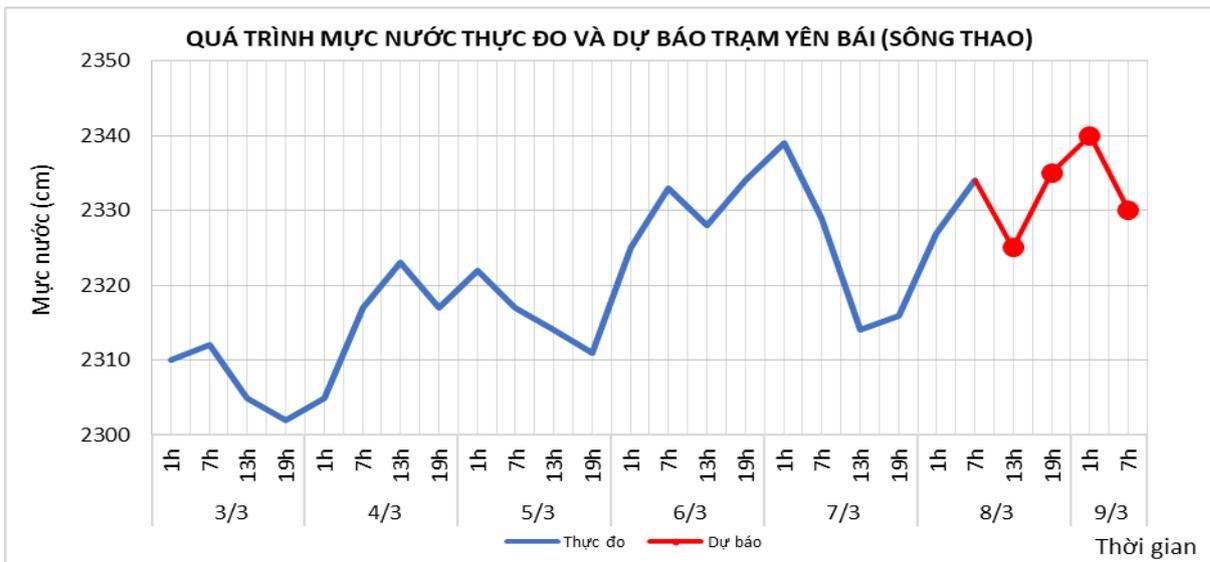
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái đang biến đổi chậm, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.



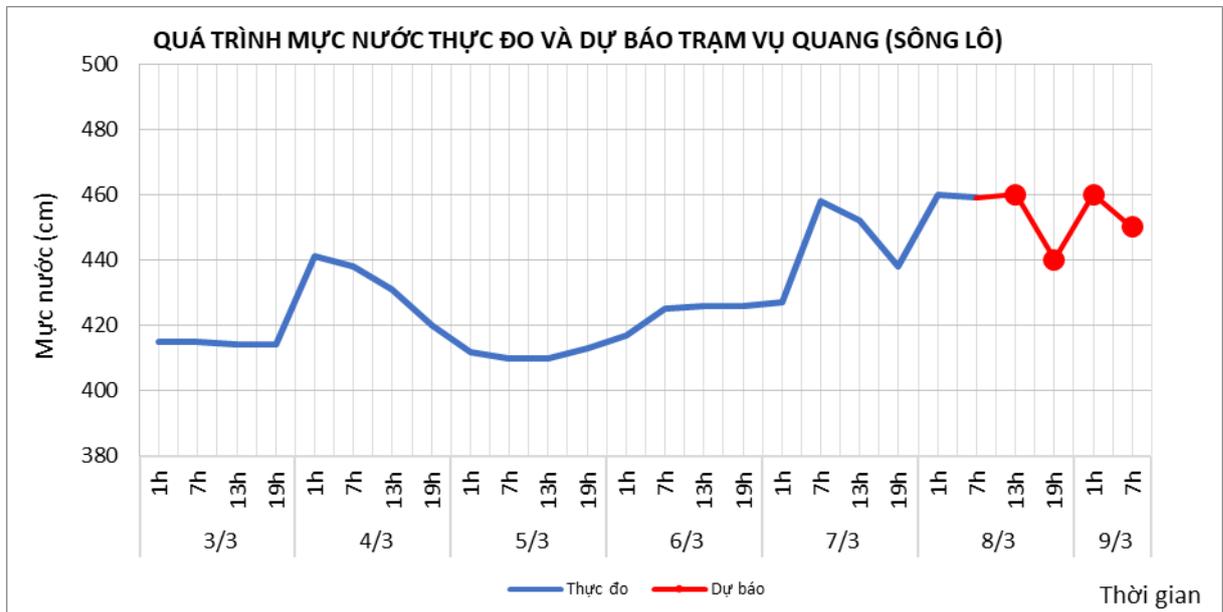
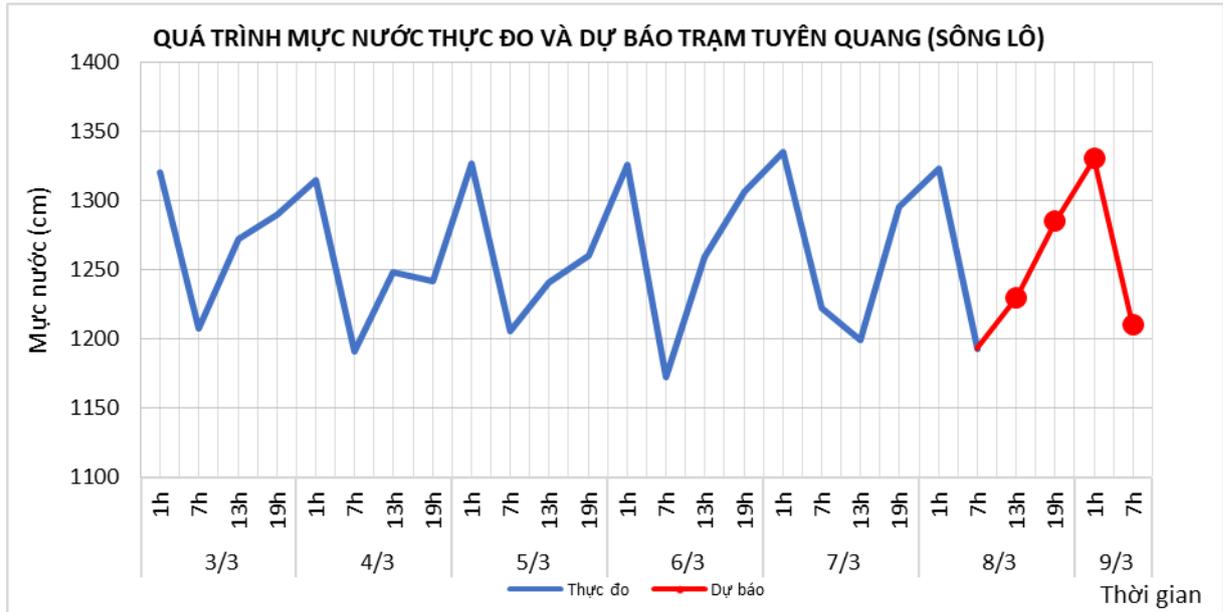
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



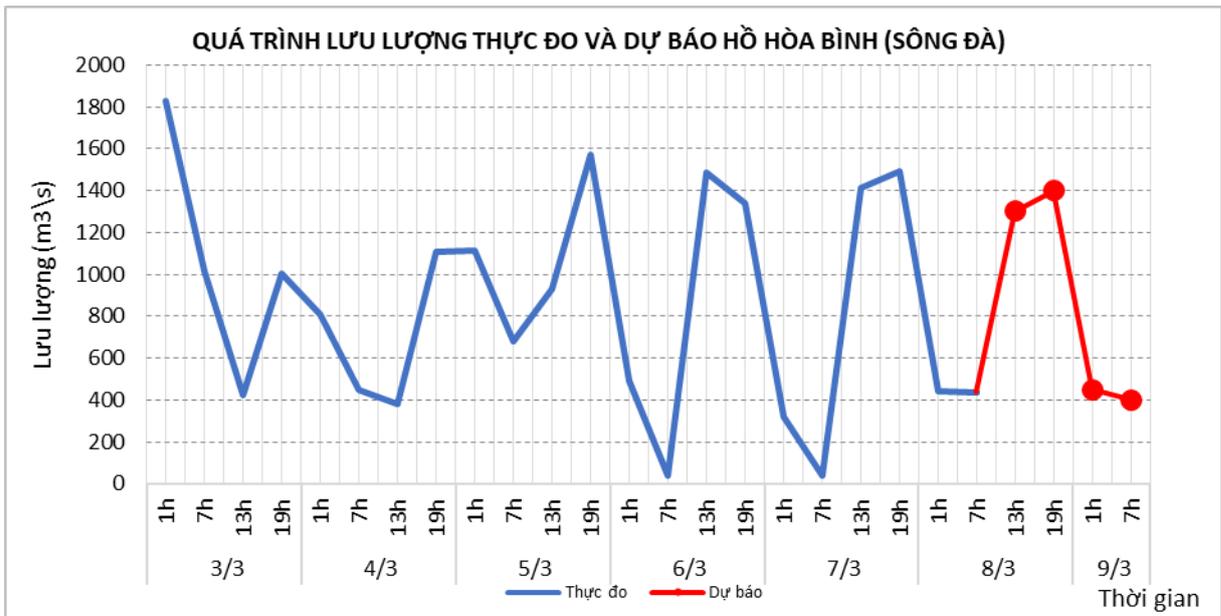
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



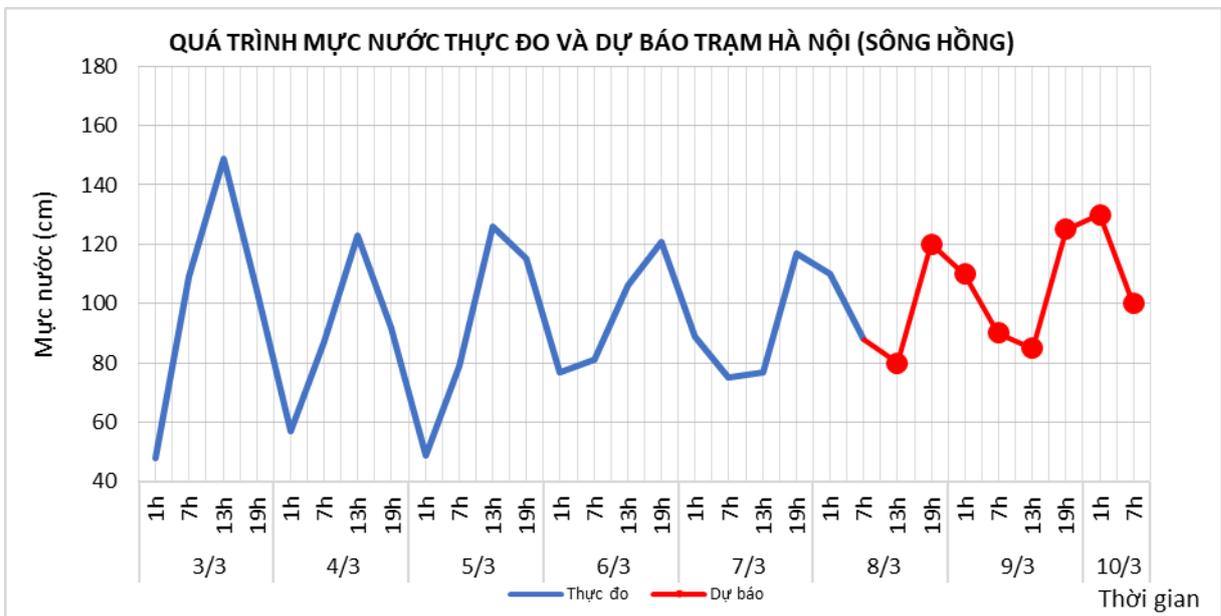
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

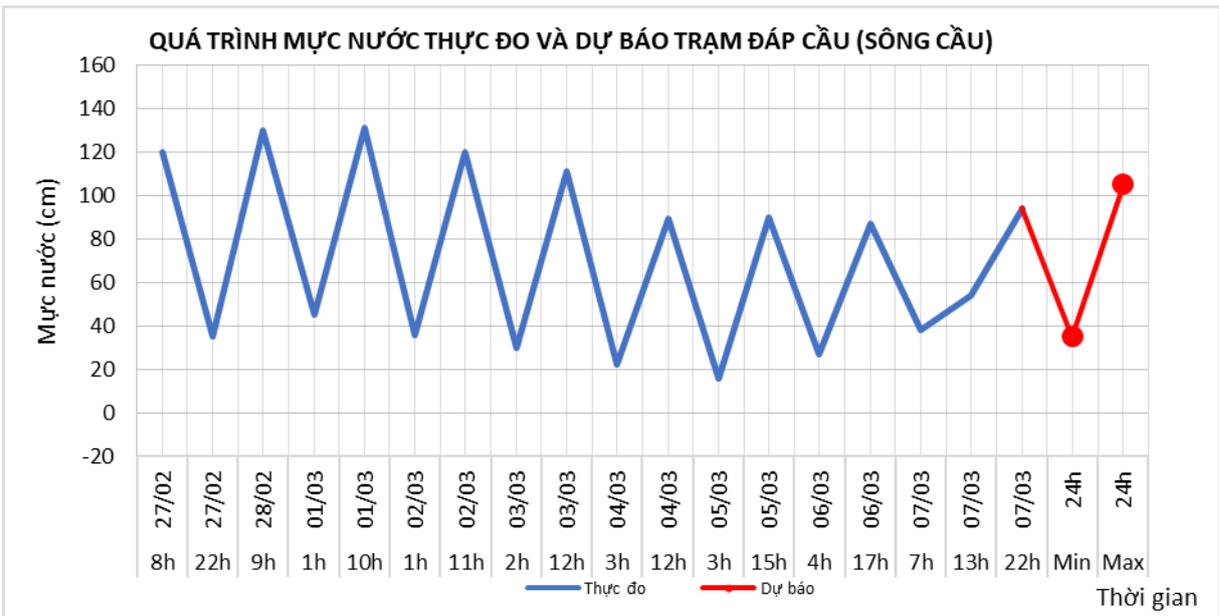
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



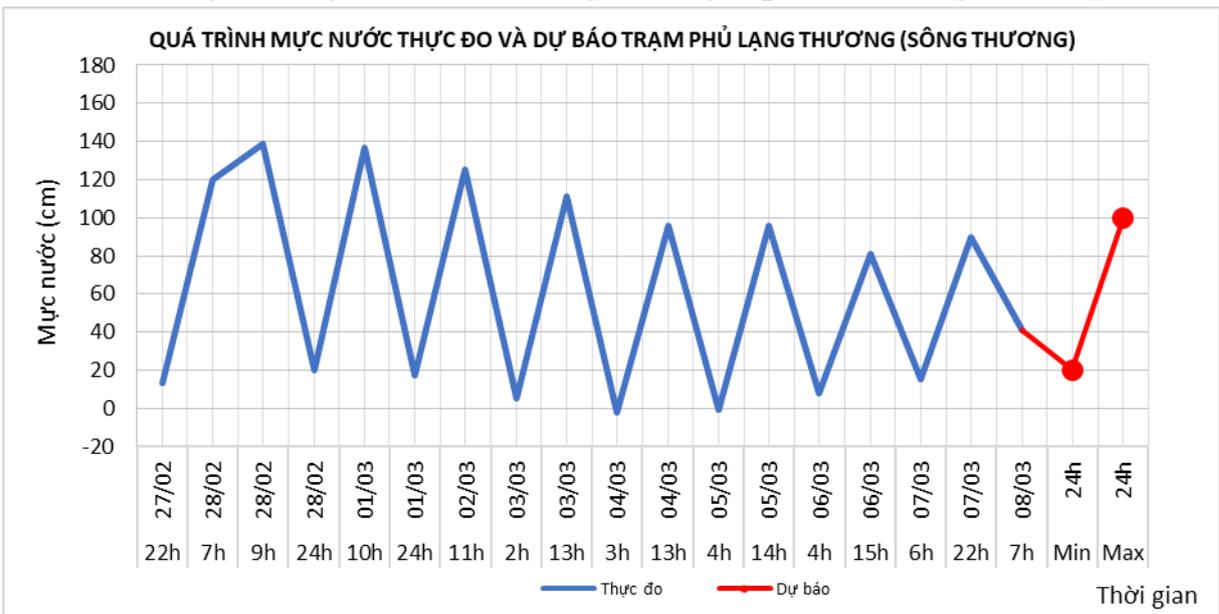
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



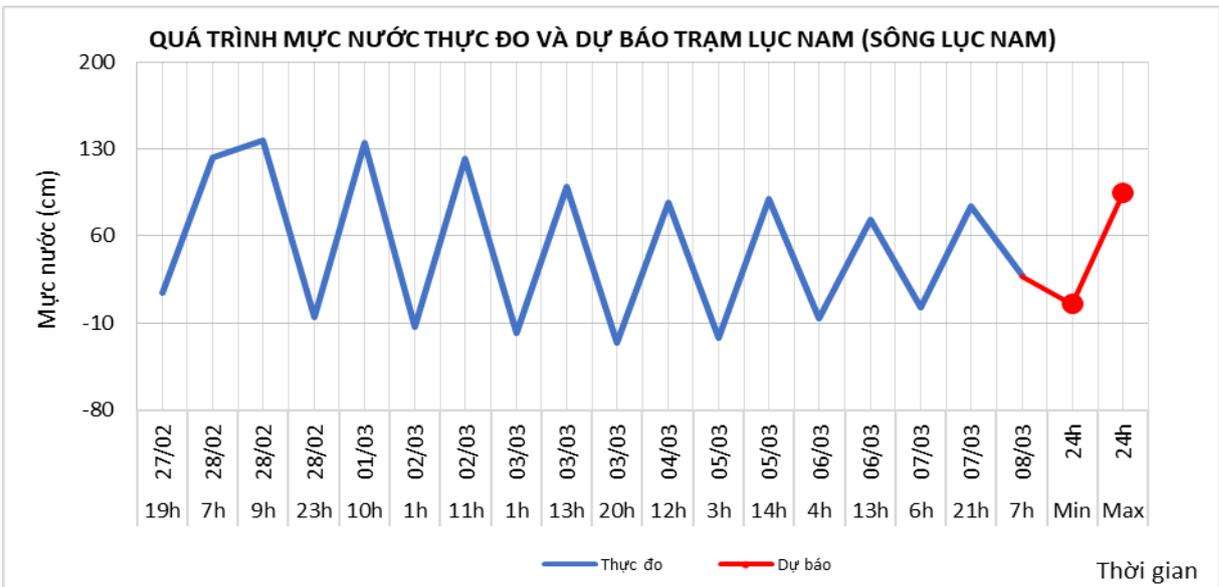
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



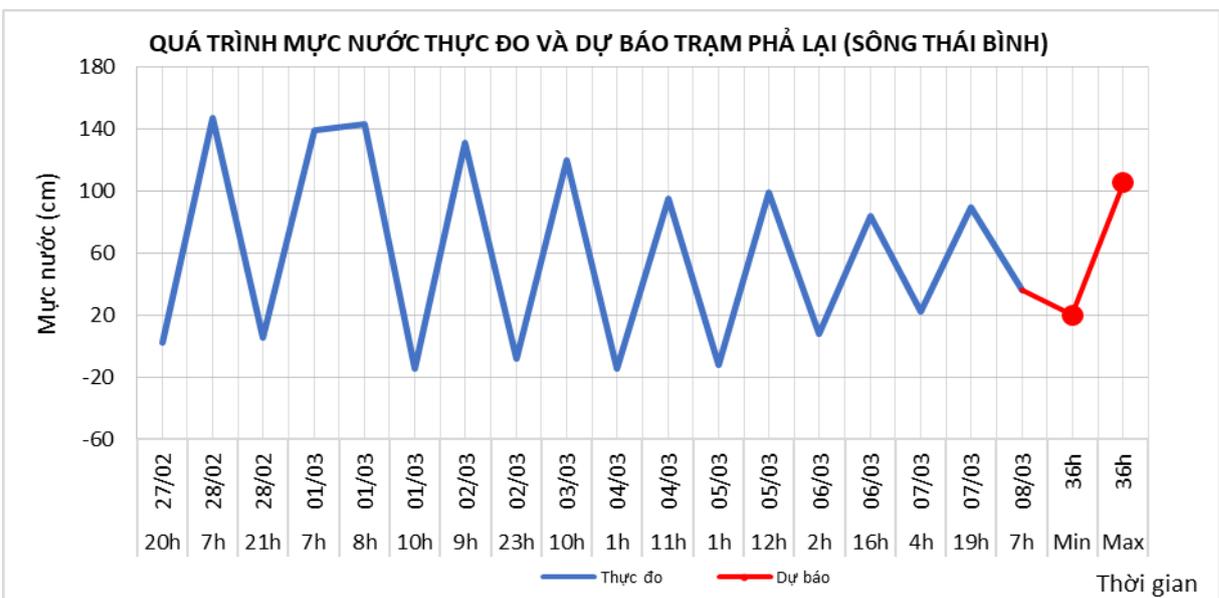
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,05m; thấp nhất là 0,20m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

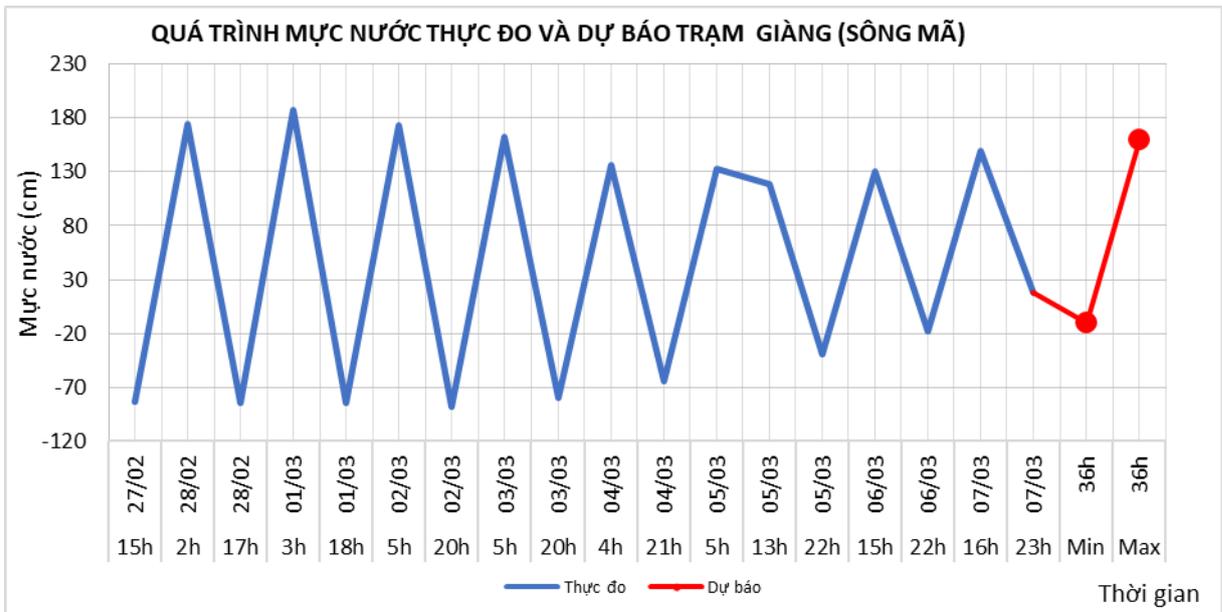
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



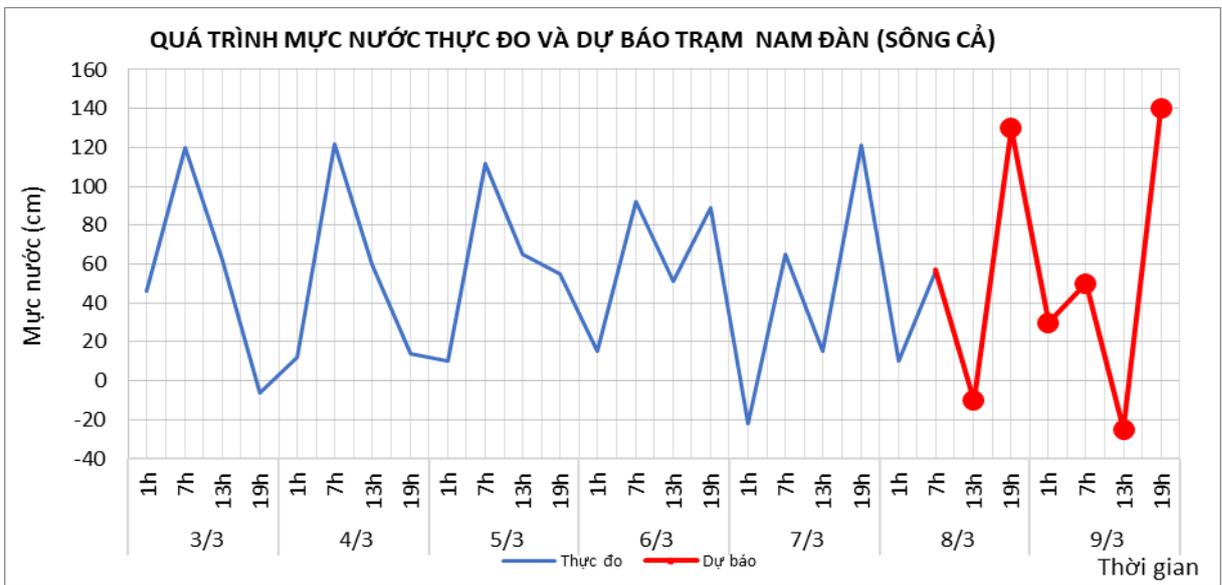
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



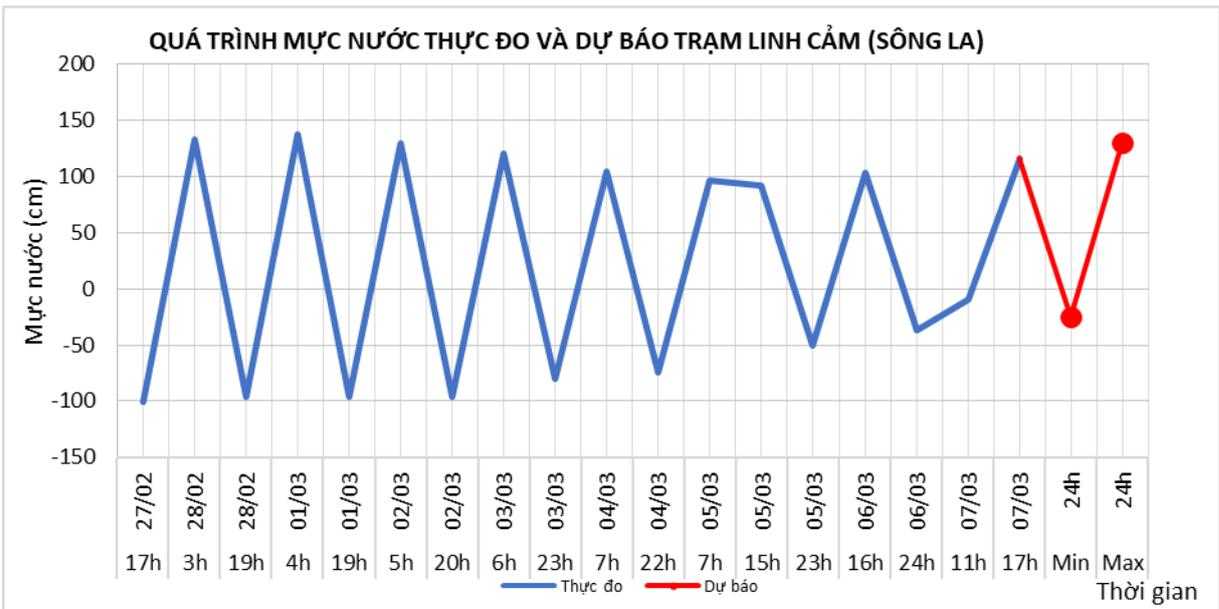
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



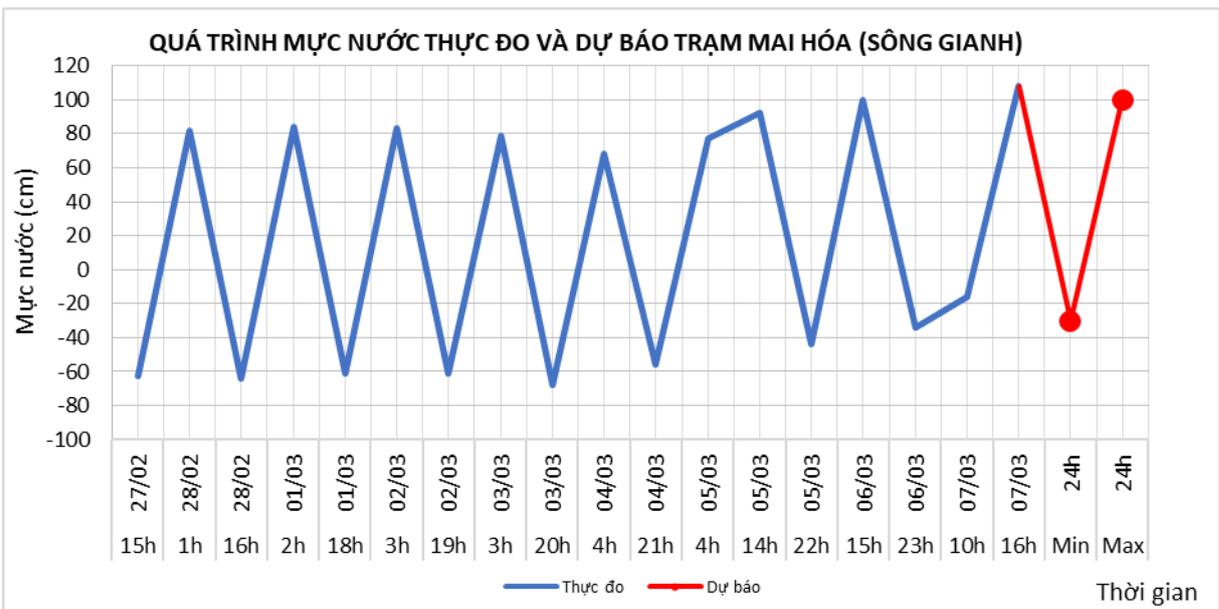
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



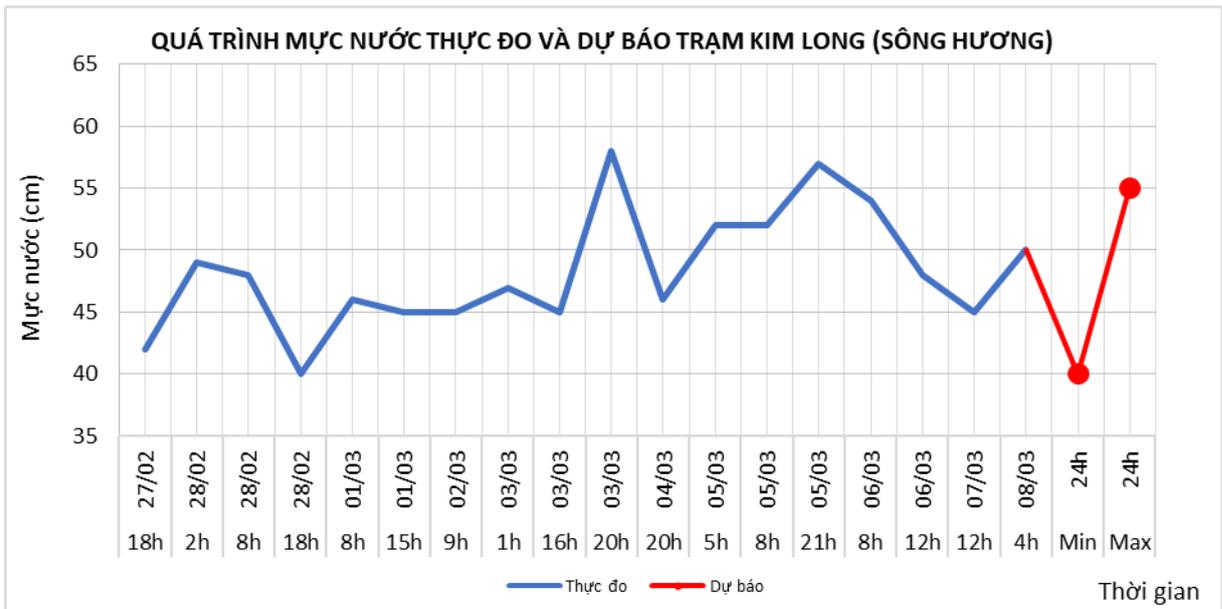
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương tại trạm Kim Long đang dao động theo điều tiết hồ chứa thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tại trạm Kim Long tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

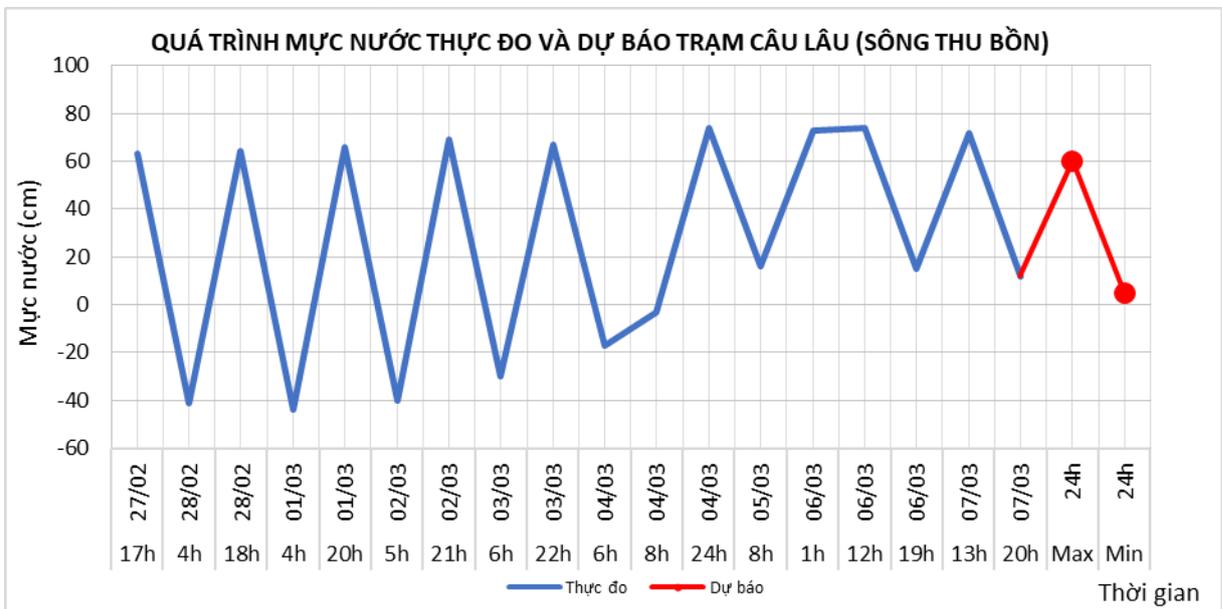
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



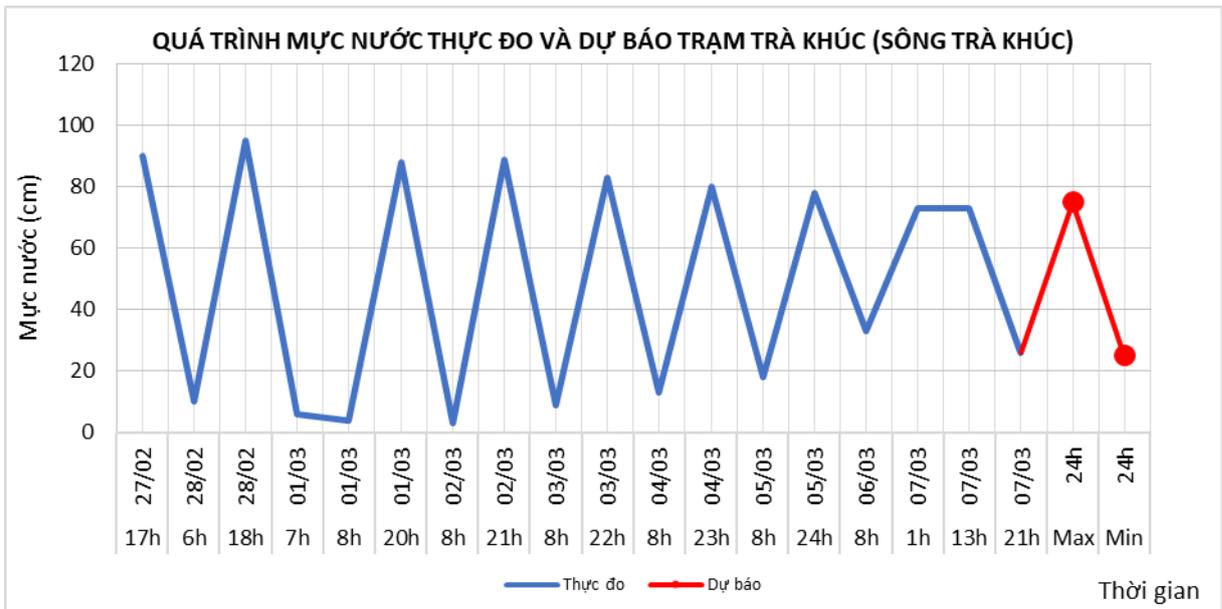
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đang dao động theo triều .

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục dao động theo triều.



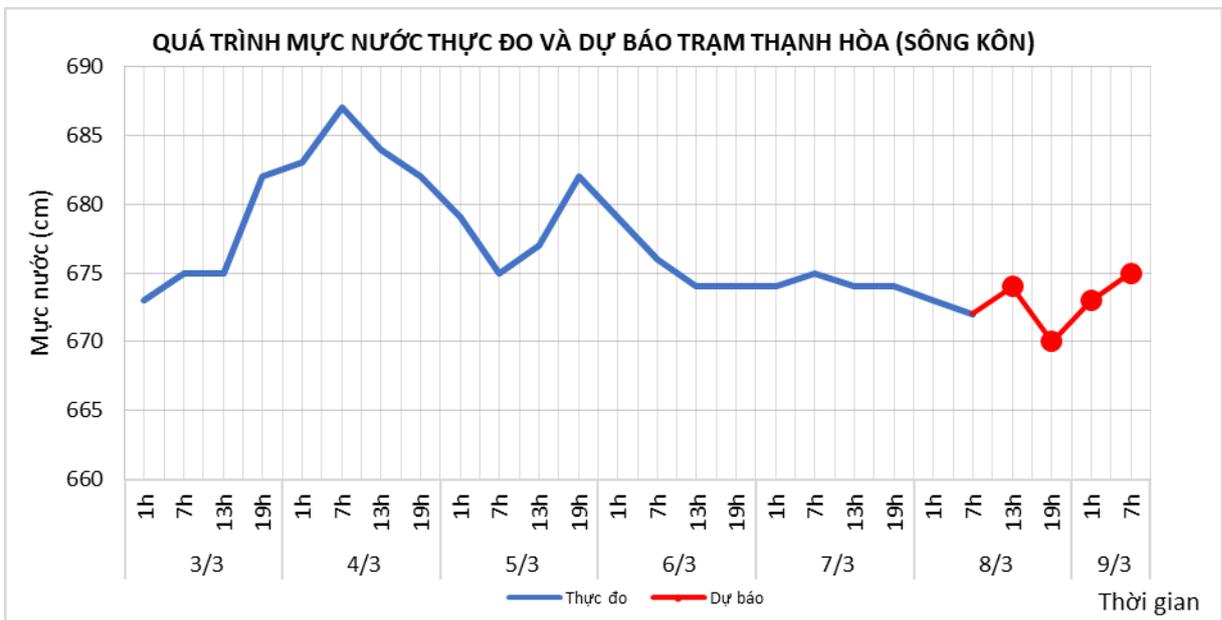
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



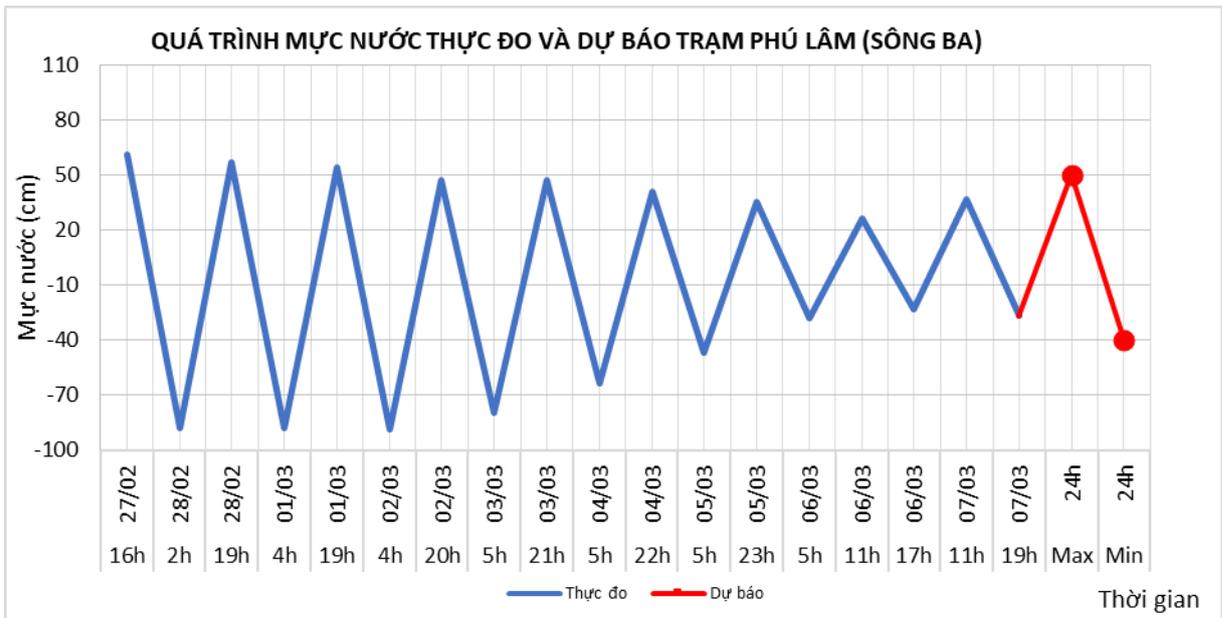
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

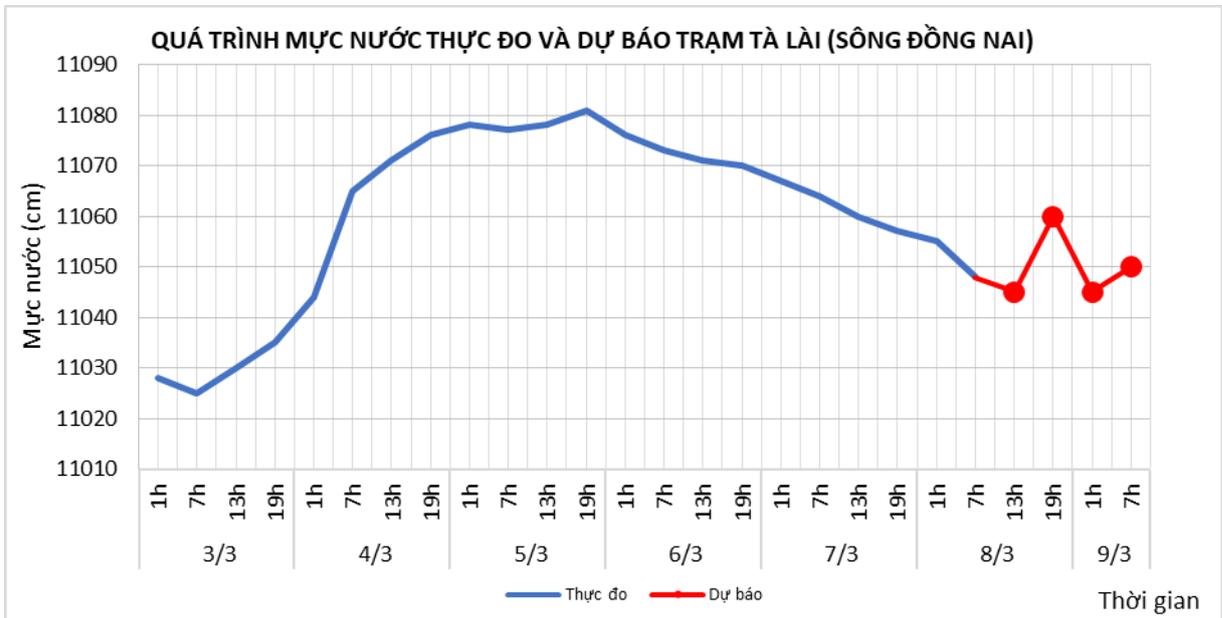
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện.



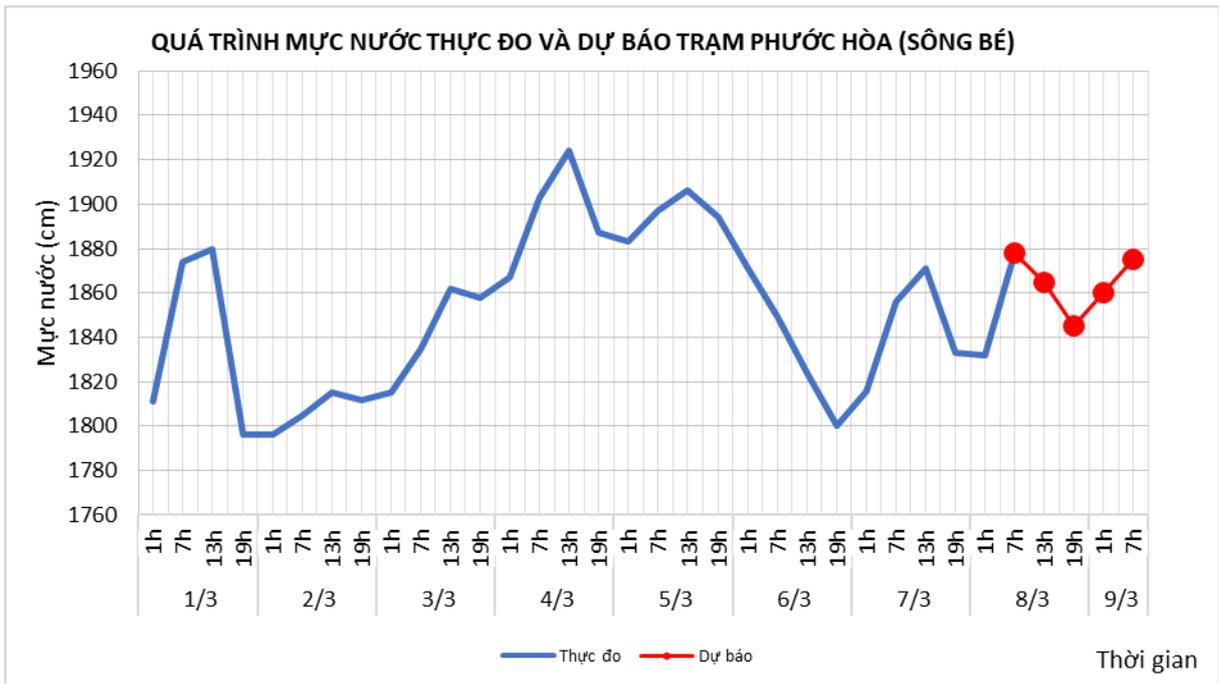
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

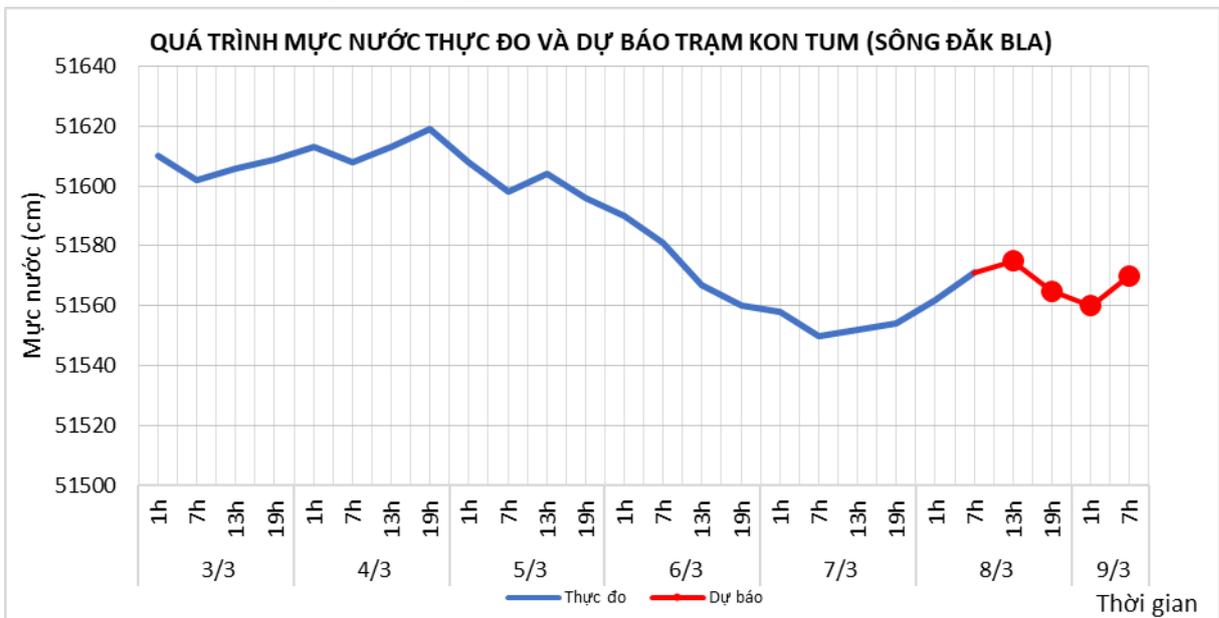
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



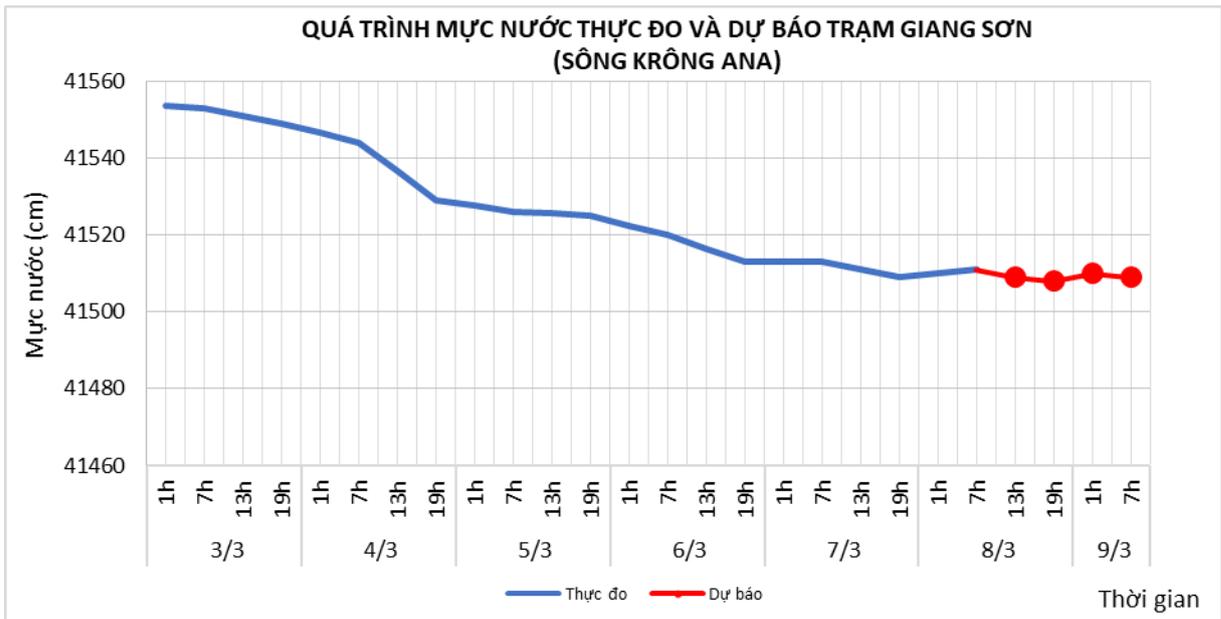
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



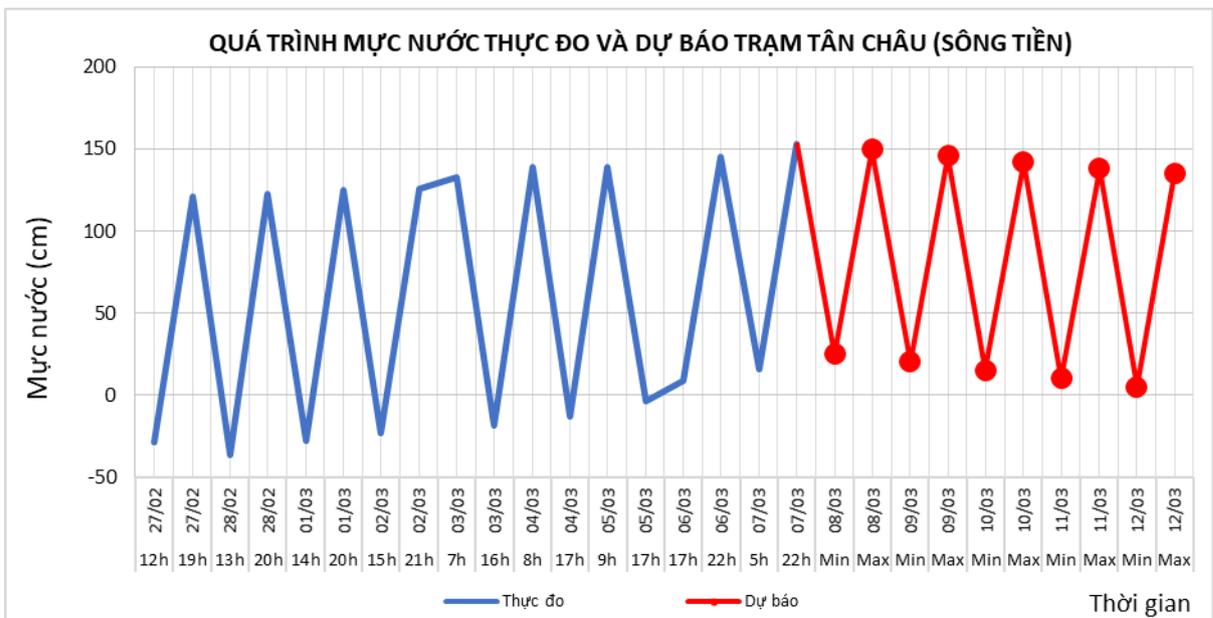
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

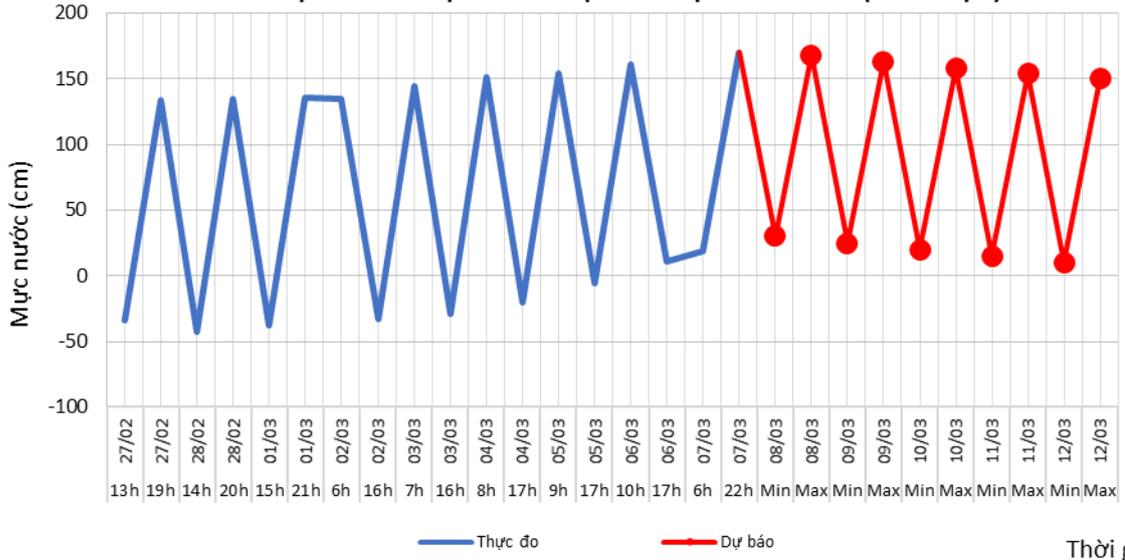
Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 07/3 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,53m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,70m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 12/3, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,35m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,50m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/03	19h-07/03	1h-08/03	7h-08/03	13h-08/03		19h-08/03		1h-09/03		7h-09/03		13h-09/03		19h-09/03		1h-10/03		7h-10/03	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1415	1491	441	438	1300	↑	1400	↑	450	↓	400	↓								
Thao	Yên Bái	2314	2316	2327	2334	2325	↓	2335	↑	2340	↑	2330	↓								
Thao	Phú Thọ	1100	1099	1095	1089	1085	↓	1080	↓	1078	↓	1075	↓								
Lô	Tuyên Quang	1199	1295	1323	1193	1230	↑	1285	↑	1330	↑	1210	↓								
Lô	Vụ Quang	452	438	460	459	460	↑	440	↓	460	↑	450	↓								
Hồng	Hà Nội	77	117	110	88	80	↓	120	↑	110	↓	90	↓	85	↓	125	↑	130	↑	100	↓
Cả	Nam Đàn	15	121	10	57	-10	↓	130	↑	30	↓	50	↑	-25	↓	140	↑				
Kôn	Thanh Hòa	674	674	673	672	674	↑	670	↓	673	↑	675	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11060	11057	11055	11048	11045	↓	11060	↑	11045	↓	11050	↑								
Bé	Phước Hòa	1871	1833	1832	1878	1865	↓	1845	↓	1860	↑	1875	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51552	51554	51562	51571	51575	↑	51565	↓	51560	↓	51570	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41511	41509	41510	41511	41509	↓	41508	↓	41510	↑	41509	↓								

Ghi chú: (*): $Q m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	94	↑	54	↑	105	↑	35	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	90	↑	41	↑	100	↑	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	84	↑	28	↑	95	↑	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	89	↑	22	↑	105	↑	20	↓
Mã	Giàng (**)	149	↑	-18	↑	160	↑	-10	↑
La	Linh Cảm	116	↑	-10	↑	130	↑	-25	↓
Gianh	Mai Hóa	108	↑	-16	↑	100	↓	-30	↓
Hương	Kim Long	50	↓	45	↓	55	↑	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	72	↓	12	↓	60	↓	5	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	73	→	26	↓	75	↑	25	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	37	↑	-27	↓	50	↑	-40	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03						
Sông Tiền	Tần Châu	153	↑	150	↓	146	↓	142	↓	138	↓	135	↓	16	↓	25	↑	20	↓	15	↓	10	↓	5	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	170	↑	168	↓	163	↓	158	↓	154	↓	150	↓	19	↓	30	↑	25	↓	20	↓	15	↓	10	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/03

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng